| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2022/KDTM-PT
Ngày 09/5/2022
*V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Dũng
*Các Thẩm phán*: Ông Cao Văn Hiếu
Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 và ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLPT-KDTM ngày 27/12/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2021/KDTM-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2022/QĐ-PT ngày 18/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐ-PT ngày 15/3/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 47/QĐ-PT ngày 12/4/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số /TB-TA ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K - Địa chỉ: 40-42 đường Á, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Mạnh Hư - Sinh năm 1985 và ông Nguyễn Văn Thà - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Số 158-160 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền số 180/UQ-NHKL ngày 07/3/2022 của Ngân hàng TMCP K) (Ông Hư và ông Thà có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Hả- Sinh năm 1977 và bà Trần Thị Hà - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Tổ 20 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Hả là ông Lê Tạ Trun - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Số 480 đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (Ông Tru và ông Hả có mặt; bà H vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Minh Hằn - Địa chỉ: Kiệt 105/4 đường B tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2/ Phòng Công chứng số Q thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 209 đường D, quận T thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh Hả, là Bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:**

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K trình bày:*

Nguyên vào ngày 19/10/2012, bà Trần Thị Hà và ông Nguyễn Minh Hảcó vay của Ngân hàng K - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số ĐN 2675/HĐTD với số tiền vay cụ thể như sau:

Số tiền nợ gốc: 150.000.000 đồng, giải ngân ngày 22/10/012, ngày đến hạn: 22/10/2015; Mục đích vay: Sữa chữa nâng cấp và mua thêm các trang thiết bị cho hoạt động kinh doanh karaoke; Thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất vay: 19,8%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng/ lần, được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của ngân hàng K tại thười điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; Mức phạt chậm trả lãi: 0,1%/ngày; Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả định kỳ hàng tháng vào ngày 22. Nợ gốc định kỳ hàng qúy vào ngày 22, ngày trả gốc cuối cùng: 22/10/2015.

Để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng vay, ông Nguyễn Minh Hảđã ký kết hợp đồng thế chấp số ĐN 2675/HĐTC ngày 19/10/2012 để thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ví trí: Thửa đất số 929, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất: 170,9$m^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/07/2008.

Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng tại Phòng công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/10/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà thanh toán được 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 22/5/2013. Từ đó đến nay ông Hả, bà Hằ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi như đã cam kết trong hợp đồng. Tạm tính đến ngày 26/11/2020, ông Hả bà Hằn còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể như sau: Tiền vốn gốc 125.000.000 đồng, lãi trong hạn: 169.202.596 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 11.238.400 đồng, lãi quá hạn: 37.114.526 đồng. Tổng cộng 342.555.522 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc bà Trần Thị Hà và ông Nguyễn Minh Hảphải trả cho Ngân hàng K số tiền 423.192.924 đồng, trong đó: số tiền gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.101.158 đồng; tiền lãi quá hạn là 204.186.026 đồng và tiền lãi phạt chậm trả là 65.905.740 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 28/9/2021) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số ĐN 2675/HĐTD cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Trần Thị Hà và ông Nguyễn Minh Hảkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ theo yêu cầu thì Ngân hàng Kđược quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Thửa đất số 929, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất: 170,9m$^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/07/2008 để thi hành án cho Ngân hàng K.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn. Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, nguyên đơn xác định vào ngày 26/11/2020, bà Trần Thị Hà cùng với đại diện ngân hàng có ký kết biên bản làm việc nợ quá hạn, theo đó bà Hằn đã xác nhận nợ gốc, nợ lãi quá hạn đến ngày 26/11/2020 là 342.555.522 đồng. Do vậy, thời hiệu khởi kiện được tính lại từ ngày 26/11/2020, ngày 23/12/2020 Ngân hàng khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Hảlà ông Lê Tạ Tru trình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như bị đơn đã trình bày trước đây thì hợp đồng tín dụng,

hợp đồng thế chấp và các giấy xác nhận nợ vay, ủy nhiệm chi, các phiếu thu nộp tiền do Ngân hàng cung cấp thì ông Hả, bà Hằn ký để đảm bảo cho công việc cộng tác viên của ông Hả tại thời điểm từ năm 2009 đến năm 2013. Thực tế, ông Hả bà Hằn không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ ngân hàng.

Đối với những chữ ký tại Phiếu thu tiền vay nội dung thu lãi từ 22/10-21/11 và PL; nội dung thu gốc lãi từ ngày 22/12-21/1 và Phạt; Nội dung thu lãi từ 22/10-21/04/2013+ gốc + phạt; nội dung thu lãi từ 22/4-21/5 và PL; nội dung từ 22/11-21-12 và PL tại phần nội dung người nộp ông Nguyễn Minh Hảxác định là chữ ký của ông Hải.

Đối với Ủy nhiệm chi ngày 22/10/2012 tại mục Chủ tài khoản để giải ngân hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị Minh Hằn bị đơn xác nhận là chữ ký của bà Trần Thị Hằ.

Tuy nhiên, như đã trình bày bị đơn cho rằng các chữ ký nộp tiền đều liên quan đến công việc cộng tác viên của ông Hả. Thời điểm tháng 09 năm 2013 sau khi ông Hải nghỉ công việc cộng tác viên thì ông Hải không còn ký nộp tiền tại Ngân hàng nữa. Bởi vì những chữ ký nộp tiền của ông Hải toàn bộ là nộp tiền thu nợ từ khách hàng để nộp lại cho Ngân hàng chứ không phải nộp tiền lãi cho khoản vay và tiền lãi gốc như ngân hàng đã nộp cho Tòa án.

Đối với biên bản làm việc nợ quá hạn ngày 26/11/2020 bị đơn xác định là chữ ký của chị Trần Thị Hằ tuy nhiên lúc đó Ngân hàng yêu cầu chị Hằn ký nhận thông báo của Ngân hàng chứ không phải biên bản làm việc nợ quá hạn như Ngân hàng đã cung cấp nên đề nghị Tòa án thu bản gốc biên bản để bị đơn có cơ sở trình bày liên quan đến sự việc này.

Bị đơn có yêu cầu phản tố và đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bị đơn đề nghị Tòa án tuyên bố:

1. Hợp đồng tín dụng số: ĐN 2675/HĐTD ngày 19/10/2012, Hợp đồng thế chấp số: 0338/HĐTC-GN ngày 28/9/2009, Hợp đồng thế chấp số 2675/HĐTC ngày 19/10/2012 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu: Buộc Ngân hàng K phải thanh lý hợp đồng vay, tất toán các khoản nợ vay của vợ chồng ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hằ; Buộc Ngân hàng K giải chấp tài sản đảm bảo và trả lại bản chính Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/7/2008.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh Hằn trình bày: Bà là chị ruột của Nguyễn Minh Hải, tại thời điểm ông Hải làm cộng tác viên của Ngân hàng, ông Hải có nhờ bà đến Ngân hàng để ký nội dung liên quan đến công việc cộng tác viên nên bà đến và ký vào nội dung Ngân hàng yêu cầu ký. Bà không biết đó là giấy lĩnh tiền mặt. Bà xác định tại mục người lĩnh tiền bà có ký và là chữ ký của bà nhưng bà không nhận số tiền nào từ ngân hàng như ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số Q thành phố Đà Nẵng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án.

** Với nội dung nêu trên tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2021/KDTM-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định*:

Căn cứ: Các điều 157, 429 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 ,Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Thông tư 39 ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về lãi suất của các Ngân hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

*Tuyên xử:*

1. Buộc ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 370.806.963 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2021 là: 245.806.963 đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 929, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/07/2008) được Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2021 thì ông Hả bà Hằn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà đối với Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Ông Nguyễn Minh Hải, bà Trần Thị Hà phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận là 18.540.348 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí do yêu cầu phản tố không được chấp nhận, tổng cộng ông Nguyễn Minh Hải, bà Trần Thị Hà phải chịu 18.840.348 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.563.888 đã nộp theo biên lai thu số: 000 8769 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà còn phải nộp thêm số tiền án phí 10.276.460 đồng.

4.2. Ngân hàng TMCP K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 3.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 8.563.888 theo biên lai thu số: 00008640 ngày 20/01/2021. Hoàn cho Ngân hàng TMCP K số tiền 5.563.888 đồng

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn là ông Nguyễn Minh Hảcó đơn kháng cáo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2021/KDTM-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Minh Hảđề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Minh Hảxin rút một phần yêu cầu kháng cáo và chỉ đề nghị HĐXX xem xét yêu cầu phản tố tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số 0338/HĐTC-GN ngày 28/9/2009 vô hiệu và xem xét số tiền lãi phạt là 13.519.779 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh Hả, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2021/KDTM-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận số tiền lãi phạt là 13.519.779 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định*:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Hằ, bà Nguyễn Thị Minh Hằn và Phòng Công chứng số Q thành phố Đà Nẵng đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Trần Thị Hằ, bà Nguyễn Thị Minh Hằng và Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Trần Thị Hằ, bà Nguyễn Thị Minh Hằn và Phòng Công chứng số Q thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Minh Hảxin rút một phần yêu cầu kháng cáo về phần tuyên buộc ông Hải và bà Hằng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 357.287.184đ, trong đó tiền gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.101.158 đồng và lãi quá hạn là 204.186.026 đồng và chỉ đề nghị xem xét yêu cầu phản tố tuyên Hợp đồng thế chấp tài sản số 0338/HĐTC-GN ngày 28/9/2009 vô hiệu và xem xét số tiền lãi phạt là 13.519.779 đồng, HĐXX xét thấy việc rút một phần kháng cáo của ông Hả là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vị kháng cáo nên chấp nhận và căn cứ Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

*** Về nội dung:**

[3] Ngày 19 tháng 10 năm 2012, giữa Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hằ có ký kết hợp đồng tín dụng số ĐN 2675/HĐTD. Theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng K - Chi nhánh Đà Nẵng cho ông Hải bà Hằng vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sửa chữa nâng cấp và mua

thêm các trạng thiết bị cho hoạt động kinh doanh Karaoke, thời hạn vay là 36 tháng, khi vay tiền ông Hả có Giấy phép đăng ký kinh doanh.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Hả và bà Hằn còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền 357.287.184đ, trong đó tiền gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.101.158 đồng và lãi quá hạn là 204.186.026 đồng. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm ông Hải cũng thừa nhận có nợ số tiền này và rút kháng cáo đề nghị xem xét lại đối với những yêu cầu này nên HĐXX thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông Hả và bà Hằn trả số tiền này là có cơ sở.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Hảthì thấy:

[4] Đối với tiền lãi phạt chậm trả là: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đối với hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/01/2017 bên vay chỉ phải thanh toán lãi trên nợ gố trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả chứ không quy định phải trả tiền lãi chậm trả của tiền lãi. Hợp đồng tín dụng số ĐN 2675/HĐTD giữa Ngân hàng TMCP K với ông Hả, bà Hằn được ký kết ngày 19 tháng 10 năm 2012 nhưng Tòan án cấp sơ thẩm lại chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về số tiền lãi phạt và buộc ông Hả và bà Hằn phải trả lãi phạt kể từ ngày 01/01/2017 với số tiền 13.519.779 đồng là không phù hợp, HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của ông Hả và sửa bản án sơ thẩm về phần này theo hướng không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đối với số tiền lãi phạt là 65.905.740 đồng.

[5] Đối với yêu cầu phản tố về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp số 0338/HĐTC-GN ngày 18/9/2009 vô hiệu:

Theo Hợp đồng thế chấp số 0338/HĐTC-GN ngày 18/9/2009 thì "ông Hả đồng ý dùng tài sản của mình để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho tất cả các khách hàng vay trả góp tại Ngân hàng K", nghĩa là chỉ khi các khách hàng không thực hiện nghãi vụ trả nợ cho Ngân hàng thì mới phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của ông Hả, quá trình giải quyết vụ án ông Hả có yêu cầu phản tố đề nghị tuyên bố Hợp đồng thế chấp vô hiệu và xử lý hậu quả lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm có thể xem xét giải quyết luôn mới triệt để vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm Ngân hàng TMCP K đã cung cấp danh sách 56 khách hàng mà ông Hả nhận bảo lãnh với tổng số tiền 372.385.040 đồng, mặc dù đã được giải thích về xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 324 của Bộ luật dân sự năm 2005 nhưng Ngân hàng TMCP K vẫn khẳng định không khởi kiện các khách hàng trong cùng vụ án này, mặt khác Hợp đồng thế chấp tài

sản số 0338/HĐTC-GN ngày 18/9/2009 còn liên quan đến Hợp đồng cộng tác viên cũng như việc làm của ông Hả nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án này là tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, ông Hả có quyền khởi kiện ở vụ án khác là có cơ sở.

[6] Về xử lý tài sản thế chấp: Tại bản án sơ thẩm đã tuyên "Trong trường hợp ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hằ không thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 929, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/07/2008) được Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và cơ sở cho quá trình thi hành án cần tuyên rõ khi ông Hả và bà Hằn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Hả và bà Hằn 01 Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/07/2008 nếu tài sản thế chấp không đảm bảo thực hiện một nghĩa vụ khác.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Minh Hả. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2021/KDTM-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận số tiền 13.519.779 đồng lãi phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[8] Về án phí:

[8.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K với số tiền 357.287.184 đồng nên ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hằ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 357.287.184 đồng x 5% = 17.864.360 đồng.

- Do không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hải nên ông Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K với số tiền lãi phạt 65.905.740 đồng nên Ngân hàng K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 65.905.740 đồng x 5% = 3.295.287 đồng.

[8.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên ông Nguyễn Minh Hảkhông phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 147; Điều 148; Điều 289 và khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 324 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 157 và 429 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh Hải. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2021/KDTM-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần tuyên buộc ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 357.287.184đ, trong đó tiền gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.101.158 đồng và lãi quá hạn là 204.186.026 đồng.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

1. Buộc ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 357.287.184 đồng *(Ba trăm năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng)*. Trong đó số tiền gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.101.158 đồng và lãi quá hạn là 204.186.026 đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Minh Hải, bà Trần Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 929, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh

Hảngày 07/07/2008) được Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Minh Hả01 Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số: AM 931537 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Minh Hảngày 07/07/2008 nếu tài sản thế chấp không đảm bảo thực hiện một nghĩa vụ khác.

Kể từ ngày 29/9/2021 thì ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đối số tiền lãi phạt là 65.905.740đ.

4. Về án phí:

4.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm ông Nguyễn Minh Hảvà bà Trần Thị Hà phải chịu do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận là 17.864.360đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Minh Hảphải chịu do yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 300.000đ.

Tổng cộng ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà phải chịu 18.164.360 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.563.888 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 000 8769 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Minh Hả, bà Trần Thị Hà còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí 6.600.472 đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Ngân hàng K phải chịu là 3.295.287đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 8.563.888 đồng theo biên lai thu số 0008640 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 5.268.601 đồng.

4.2.Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm ông Nguyễn Minh Hảkhông phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Hảsố tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001567 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Việt Dũng**